

HƯỚNG DẪN

Về việc thực hiện vay vốn Quỹ Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp tỉnh Đắk Nông

Quỹ Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp tỉnh Đắk Nông là một tổ chức xã hội; Quỹ được thành lập và hoạt động nhằm mục đích hỗ trợ, giúp đỡ cho vay ưu đãi đối tượng thanh niên có ý tưởng, phương án khởi nghiệp được các vườn ươm của các trường, các đoàn thể và các hiệp hội giới thiệu qua các cuộc thi tuyển chọn; các cá nhân, doanh nghiệp, các hợp tác xã, tổ hợp tác thanh niên có dự án phát triển các sản phẩm mới trên cơ sở áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ; các hợp tác xã, doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc các lĩnh vực công nghiệp chế biến, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho nhiều hộ nông dân; sinh viên, nhóm sinh viên của tỉnh hoặc ngoài tỉnh đang theo học tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp trên cả nước có ý tưởng, sáng kiến, phương án khởi nghiệp muốn đầu tư, phát triển tại Đắk Nông.

Căn cứ Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc cấp giấy phép thành lập Quỹ và công nhận điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thành lập Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Hợp đồng ủy thác số 589/2019/HĐ-UTĐT ngày 20/6/2019 giữa Quỹ Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp tỉnh Đắk Nông và Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Nông;

Cơ quan điều hành Quỹ Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp tỉnh Đắk Nông hướng dẫn thực hiện vay vốn Quỹ Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, CƠ CHẾ CHO VAY

1. Đối tượng cho vay

a. Các doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác thanh niên có dự án phát triển các sản phẩm mới trên cơ sở áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ.

b. Các hợp tác xã, doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc các lĩnh vực công nghiệp chế biến, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, phát triển nông

ng nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho nhiều hộ nông dân.

c. Cá nhân là thanh niên có nhu cầu vay vốn khởi nghiệp, tạo việc làm thông qua hộ gia đình.

2. Cơ chế cho vay: Đối tượng cho vay nêu tại khoản 1, khi vay vốn áp dụng thủ tục, quy trình và sản phẩm cho vay Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo quy định của Chính phủ Chính phủ từng thời kỳ (Hiện tại là Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, ngày 09/7/2015 và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm và văn bản số 8055/NHCS-TDSV, ngày 30/10/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH, hướng dẫn về quy trình, thủ tục cho vay giải quyết việc làm).

II. ĐIỀU KIỆN VAY VỐN

1. Các doanh nghiệp, các hợp tác xã, tổ hợp tác thanh niên có dự án phát triển các sản phẩm mới trên cơ sở áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ; Các hợp tác xã, doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc các lĩnh vực công nghiệp chế biến, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho nhiều hộ nông dân (sau đây gọi tắt là cơ sở sản xuất kinh doanh) được vay vốn của Quỹ khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Đáp ứng quy định tại Điều 4, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có dự án phát triển sản phẩm mới trên cơ sở áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ: Có dự án, phương án sản xuất kinh doanh khả thi tại địa phương phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh, duy trì và tạo việc làm cho lao động làm việc ổn định, khai thác các loại sản phẩm trí tuệ quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ hoặc Công nghệ mới quy định tại Luật chuyển giao công nghệ hoặc mô hình kinh doanh mới theo quy định của Chính phủ.
- Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc các lĩnh vực công nghiệp chế biến, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho nhiều hộ nông dân: có dự án, phương án sản xuất kinh doanh khả thi tại địa phương phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh, duy trì và tạo việc làm cho lao động làm việc ổn định, tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho nhiều hộ nông dân theo quy định của Chính phủ.
- Đảm bảo nguồn vốn chủ sở hữu tham gia dự án, phương án sản xuất kinh doanh tối thiểu 30%/tổng vốn đầu tư để thực hiện dự án, phương án sản xuất,

kinh doanh và đảm bảo đủ nguồn vốn để thực hiện dự án, phương án sản xuất kinh doanh;

- Dự án vay vốn có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thực hiện dự án.

- Đáp ứng các quy định về đảm bảo tiền vay theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội và quy định của Pháp luật.

2. Người lao động là Thanh niên khởi nghiệp vay vốn

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- Có nhu cầu vay vốn để tự tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thực hiện dự án;
- Cư trú hợp pháp tại địa phương nơi thực hiện dự án.

III. MỨC CHO VAY, THỜI HẠN VAY VỐN, LÃI SUẤT CHO VAY

1. Mức cho vay tối đa

Theo quy định của Chính phủ từng thời kỳ (hiện tại thực hiện theo Nghị định số 74/2019/NĐ-CP, ngày 23/9/2019 là đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, mức vay tối đa là 02 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng cho 01 người lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; Đối với người lao động, mức vay tối đa là 100 triệu đồng; Mức vay cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét căn cứ vào nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thỏa thuận với đối tượng vay vốn); Khi Chính phủ thay đổi mức cho vay tối đa thì thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

2. Thời hạn vay vốn

Theo quy định của Chính phủ từng thời kỳ (hiện tại theo Nghị định số 74/2019/NĐ-CP, ngày 23/9/2019 quy định thời hạn vay vốn tối đa 120 tháng). Thời hạn vay vốn cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét căn cứ vào nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thỏa thuận với đối tượng vay vốn; Khi Chính phủ thay đổi thời hạn cho vay tối đa thì thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

3. Lãi suất cho vay

- Áp dụng mức lãi suất cho vay theo quy định của Chính phủ từng thời kỳ, (hiện tại là 7,92%/năm); Khi Chính phủ thay đổi lãi suất cho vay thì thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

- Lãi suất nợ quá hạn: bằng (=) 130% so với lãi suất trong hạn.

IV. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO TIỀN VAY, PHƯƠNG THỨC CHO VAY, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT HỒ SƠ VAY VỐN

1. Điều kiện đảm bảo tiền vay

Theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 74/2019/NĐ-CP, ngày 23/9/2019, cụ thể đối với mức vay từ 100 triệu đồng trở lên, cơ sở sản xuất, kinh doanh phải có tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định pháp luật về giao dịch bảo đảm. Khi Chính phủ thay đổi điều kiện đảm bảo tiền vay thì thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

2. Phương thức cho vay

Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh cho vay trực tiếp tại trụ sở chi nhánh NHCSXH tỉnh hoặc trụ sở Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện; Đối với người lao động là thanh niên khởi nghiệp thì NHCSXH thực hiện cho vay ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định hiện hành của NHCSXH.

3. Thẩm quyền phê duyệt hồ sơ cho vay

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ vay vốn, NHCSXH nơi cho vay tổ chức thẩm định, trình Giám đốc Cơ quan điều hành Quỹ xem xét, phê duyệt.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình duyệt, Giám đốc Cơ quan điều hành Quỹ xem xét, phê duyệt. Nếu không ra quyết định phê duyệt thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do để NHCSXH nơi cho vay thông báo cho người vay.

- Giám đốc Cơ quan điều hành Quỹ phê duyệt mức cho vay trên cơ sở đề xuất của Giám đốc NHCSXH nơi cho vay.

V. THỦ TỤC VÀ QUY TRÌNH CHO VAY

1. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh

- Hồ sơ vay vốn (02 bộ) gồm:

- Dự án vay vốn có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về nơi thực hiện dự án theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ;

- Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; hợp đồng hợp tác; giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

Riêng Tổ hợp tác và Hộ kinh doanh có từ hai thành viên trở lên: văn bản ủy quyền có công chứng hoặc chứng thực của UBND cấp xã do các thành viên ủy quyền cho một thành viên là người đại diện thực hiện giao dịch liên quan đến vay vốn tại NHCSXH.

- Giấy tờ chứng minh cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Luật việc làm (nếu có), bao gồm:

+ Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật: Bản sao Quyết định về việc công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp;

+ Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số: Danh sách lao động là người dân tộc thiểu số, bản sao chứng minh nhân dân hoặc sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú và bản sao hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng của những người lao động trong danh sách;

+ Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật và người dân tộc thiểu số: Danh sách lao động là người khuyết tật và người dân tộc thiểu số, bản sao giấy xác nhận khuyết tật của những người lao động là người khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp, bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú của những người lao động là người dân tộc thiểu số và bản sao hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng của những người lao động trong danh sách.

Báo cáo tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 02 năm liền kề và báo cáo nhanh về tình hình tài chính kể từ đầu năm tài chính đến thời điểm vay vốn. Nếu Doanh nghiệp hoạt động dưới 02 năm thì gửi báo cáo tài chính năm đã hoạt động (nếu có) và báo cáo tài chính kể từ đầu năm tài chính đến thời điểm vay vốn.

+ Giấy tờ chứng minh về tài sản đảm bảo tiền vay trong trường hợp khoản vay phải thực hiện đảm bảo tiền vay theo quy định.

- Quy trình cho vay:

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ vay vốn của cơ sở sản xuất kinh doanh, Giám đốc NHCSXH nơi cho vay phân công cán bộ tín dụng thực hiện kiểm tra, đối chiếu tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ vay vốn, lập 02 liên báo cáo thẩm định theo mẫu 05a/GQVL, trình Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng/Tổ trưởng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng kiểm soát, trình Giám đốc NHCSXH nơi cho vay xem xét, phê duyệt hồ sơ vay vốn và lập tờ trình mẫu 16/QGVL trình cấp có thẩm quyền quản lý vốn xem xét ra Quyết định cho vay.

+ Sau khi nhận quyết định phê duyệt cho vay của Giám đốc Cơ quan điều hành Quỹ, NHCSXH nơi cho vay phối hợp với Bên vay vốn lập Hợp đồng tín dụng theo mẫu 07a/GQVL. Trường hợp phải thực hiện đảm bảo tiền vay thì

NHCSXH nơi cho vay cùng với Bên vay lập hợp đồng đảm bảo tiền vay và đăng ký biện pháp đảm bảo tiền vay theo quy định của NHCSXH.

Nếu không đủ điều kiện cho vay, Cán bộ NHCSXH nơi cho vay tham mưu Trưởng phòng/Tổ trưởng tín dụng trình Giám đốc NHCSXH nơi cho vay đề nghị Giám đốc Cơ quan điều hành Quỹ không phê duyệt cho vay đồng thời thông báo cho cơ sở sản xuất kinh doanh biết.

2. Đối với người lao động là Thanh niên khởi nghiệp

- Hồ sơ vay vốn (02 bộ) gồm: Giấy đề nghị vay vốn có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cư trú hợp pháp; thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Luật việc làm (nếu có) theo Mẫu số 1a ban hành kèm theo Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính Phủ.

- Quy trình cho vay:

+ Người lao động viết giấy đề nghị vay vốn có xác nhận của UBND cấp xã về nơi cư trú hợp pháp tại địa phương (mẫu số 01a) theo quy định gửi Tổ Tiết kiệm và vay vốn (Tổ TK&VV); Nếu người lao động chưa là thành viên của Tổ TK&VV thì Tổ TK&VV tại thôn, bon, buôn, tổ dân phố nơi cư trú hiện nay tổ chức kết nạp bổ sung tổ viên;

+ Tổ TK&VV nhận hồ sơ của người vay, tổ chức họp Tổ để bình xét cho vay, kiểm tra các yếu tố trên hồ sơ vay vốn, sau đó lập danh sách đề nghị vay vốn NHCSXH the mẫu 03/TD kèm Giấy đề nghị vay vốn trình UBND cấp xã xác nhận, sau đó gửi đến NHCSXH nơi cho vay.

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ vay vốn, Giám đốc NHCSXH nơi cho vay phân công cán bộ thực hiện việc kiểm tra đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ vay vốn, trình Trưởng phòng (Tổ trưởng) tín dụng kiểm soát, sau đó trình Giám đốc NHCSXH nơi cho vay ký duyệt trên danh sách mẫu số 03/TD và lập tờ trình theo mẫu 16/GQVL để trình Giám đốc Cơ quan điều hành Quỹ ban hành quyết định cho vay.

+ Sau khi có Quyết định phê duyệt cho vay, cán bộ NHCSXH nơi cho vay được phân công hướng dẫn người vay lập Hợp đồng tín dụng theo mẫu 07b/QGLV trình Giám đốc phê duyệt giải ngân. Sau khi phê duyệt, NHCSXH nơi cho vay lập thông báo kết quả phê duyệt giải ngân (mẫu số 04/TD) gửi UBND cấp xã để thông báo cho tổ chức chính trị xã hội cấp xã để thông báo cho Tổ TK&VV thông báo đến người vay đến Điểm giao dịch xã hoặc trụ sở Ngân hàng làm thủ tục nhận tiền vay.

Cơ quan điều hành Quỹ Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp tỉnh Đắk Nông, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đề nghị các Huyện, Thành đoàn sử dụng nguồn vốn vay

chủ động phối hợp với Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội và các ngành chức năng địa phương nghiêm túc thực hiện Hướng dẫn trên và triển khai tới các cấp bộ Đoàn. Trong quá trình triển khai thực hiện có vấn đề vướng mắc cần trao đổi, giải đáp vui lòng liên hệ về Ban Phong trào Tỉnh đoàn Đắk Nông, đường Quang Trung, Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Điện thoại 02613.548.142./.

Trên đây là hướng dẫn về việc thực hiện vay vốn Quỹ Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp tỉnh Đắk Nông của Cơ quan điều hành Quỹ thanh niên khởi nghiệp tỉnh Đắk Nông.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Hội đồng quản lý Quỹ;
- Ban Kiểm soát Quỹ;
- Ngân hàng CSXH tỉnh;
- Các Huyện, Thành đoàn;
- Lưu VP quản lý Quỹ, Ban PT.



Châu Ngọc Lương
(Bí thư Tỉnh đoàn Đắk Nông)

